TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23/7/2018
"V/v Ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Tuyết.
Hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Quốc Sự.
- Bà H'Wai H'Mók.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Đức Đuống – Thư ký Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên toà: Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 93/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc "Ly hôn và nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H - Sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn 8, xã Ea H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).
- Bị đơn: Anh Phạm Đình L – Sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn 8, xã Ea H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 6 năm 2018 nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Đình L đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/2008 tại UBND xã Ea H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk quá trình chung sống do hai vợ chồng mâu thuẫn nên anh L đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ từ tháng 10 năm 2014 cho đến nay.

- Về con chung: Chị và anh Phạm Đình L có 02 con chung tên là Phạm Đình T - sinh ngày 11/01/2010 và Phạm Đình L1 – sinh ngày 23/02/2012. Trong quá trình chung sống do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường hay xô xát, cãi vã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đến tháng 10 năm 2014 anh L bỏ nhà đi không rõ địa chỉ. Chị tìm kiếm nhưng không tìm được anh. Chị H đã đăng tin trên đài tiếng nói Việt Nam và đăng tin trên báo Công lý, nhưng cũng không có tin tức

gì, anh L đã đi biệt tích và bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 01/2018 /QĐST - VDS ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Nay chị Phạm Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Đình L.

Về con chung: Chị H và anh L có 02 người con là Phạm Đình T - sinh ngày 11/01/2010 và Phạm Đình L1 – sinh ngày 23/02/2012. Hiện nay các con đang sống với ông bà nội, nay anh L mất tích, chị H đề nghị Tòa án giao Phạm Đình T - sinh ngày 11/01/2010 và Phạm Đình L1 – sinh ngày 23/02/2012 cho chị nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đề cập giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Phạm Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp chứng cứ gì thêm. Anh Phạm Đình L bị Tòa án nhân dân huyện huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 01/2018/QĐST - VDS ngày 31/5/2018. Cho đến nay vẫn không có tin tức gì.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn phát biểu ý kiến về việc tuân theo thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 51, Điều 53, Điều 54,Khoản 2 Điều 56; và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận đơn ly hôn của chị Phạm Thị H được ly hôn đối với anh Phạm Đình L.

Về con chung: Đề nghị giao Phạm Đình T - sinh ngày 11/01/2010 và Phạm Đình L1 – sinh ngày 23/02/2012 cho chị Phạm Thị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Đình L, Địa chỉ: Thôn 8, xã Ea H, huyện B, tỉnh Đắk Lắk và anh Phạm Đình L bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 01/2018/QĐST -VDS ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Đình L tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ea H, huyện

B, tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/12/2008, hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên anh Phạm Đình L bỏ nhà đi biệt tích từ giữa năm 2015 đến nay không có tin tức gì. Anh Phạm Đình L đã bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 01/2018/QĐST -VDS ngày 31/5/2018. Chị Phạm Thị H yêu cầu ly hôn anh Phạm Đình L là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về con chung: Giao Phạm Đình T - sinh ngày 11/01/2010 và Phạm Đình L1 – sinh ngày 23/02/2012 cho Chị Phạm Thị H được quyền nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đề cập giải quyết.

- Tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Phạm Thị H phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 51, Điều 53, Điều 54, Khoản 2 Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn anh Phạm Đình L.

2.Về nuôi con chung: Giao Phạm Đình T - sinh ngày 11/01/2010 và Phạm Đình L1 – sinh ngày 23/02/2012 cho chị Phạm Thị H được quyền nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đề cập giải quyết.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4.Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Phạm Thị H đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0002846, ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản sao bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện;
-UBND xã Ea Bar;

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

- Các đương sự;
- Lưu.

Đinh Thị Tuyết